

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 104/2024/HS-ST
Ngày 16-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thắm;

Bà Nguyễn Kim Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 106/2024/HSST ngày 02 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn V, sinh năm 1985 tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: Số F BVĐ, Phường X8, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký tạm trú: Số Y đường NB, khu phố X3, phường MP, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương; chỗ ở: Phòng số X5, Nhà trọ R, đường X9, khu phố X4, phường MP, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thế M, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1959; bị cáo có 02 anh em, lớn sinh năm 1983, nhỏ là bị cáo; có vợ là bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1991 và có 02 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2014; Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 24/5/2022, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương, xử phạt 01 năm tù về tội “Không tố giác tội phạm” đối với hành vi thực hiện ngày 21/01/2020 và nộp 200.000 đồng án phí. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/12/2022, chưa nộp án phí.

Nhân thân:

- Ngày 23/12/2004, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích” đối với hành vi thực hiện ngày 29/3/2003 và nộp 50.000 đồng án phí. Chấp hành xong hình phạt án treo ngày 23/12/2006, đã nộp án phí ngày 10/4/2006.

- Ngày 27/01/2021, bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Bến Cát, tỉnh Bình Dương, xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đối với hành vi thực hiện ngày 12/6/2020 và nộp 200.000 đồng án phí. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/12/2021, nộp án phí ngày 14/6/2021.

- Ngày 03/4/2024, bị Công an phường MP, thị xã (nay là thành phố) Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt hành chính số tiền 2.000.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 05/01/2024.

Ngày 05/01/2024, bị bắt phạm tội quả tang, tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Tăng Thái Q, sinh năm 2002; hộ khẩu thường trú: Ấp AQ, xã AT, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng; chỗ ở hiện nay: Nhà trọ DĐ, đường DC3, khu phố X3, phường MP, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Phan L, sinh năm 1995; hộ khẩu thường trú: Thôn X2, xã QT, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông; chỗ ở hiện nay: Nhà trọ TD, đường NC, khu phố X3, phường MP, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

2. Ông Phạm Minh E, sinh năm 1990; hộ khẩu thường trú: Xóm 6B, thị trấn SĐ, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau; chỗ ở hiện nay: Nhà trọ không tên, đường XH4, khu phố X7, phường CPH, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn V là đối tượng nghiện ma túy đá. V không có việc làm và sống một mình tại phòng số 15, nhà trọ R, đường XC, khu phố X4, phường MP, thị xã (nay là thành phố) Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 08 giờ, ngày 05/01/2024, Phạm Minh E điều khiển xe mô tô Honda Dream, biển số 49T5-7711 đến phòng trọ của V chơi thì V hỏi mượn xe mô tô biển số 49T5-7711 của E để đi mua gạo tại khu vực khu phố X3, MP, thị xã Bến Cát. Khi đi ngang nhà trọ TD cạnh đường NC, thuộc khu phố X3, phường MP, thị xã (nay là thành phố) Bến Cát, V nhìn thấy ông Tăng Thái Q ngồi trong kiot nhà trọ giống với người đã va chạm xe với V vào tối ngày 04/01/2024. Lúc này, V nảy sinh ý định đánh ông Q nên điều khiển xe quay về phòng trọ của mình lấy 01 con dao tự chế dài 60cm giấu vào

lưng hông quần, rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số 49T5-7711 đi đến nhà trọ TD. Khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến góc đường DC2A-NC1 V để xe mô tô biển số 49T5-7711 trên lề đường rồi đi bộ đến chỗ ông Q. Khi đến trước ki-ốt của ông Q, V thấy ông Q không phải người đã va chạm giao thông với mình. Lúc này, V nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha biển số 83B4-521.85 của ông Q dựng trước ki-ốt, chìa khóa cắm sẵn trên xe thì nảy sinh ý định lấy xe đem bán lấy tiền nên V lén lút đi lại mở khóa xe, rồi dắt xe lùi ra đường NC1. Khi V vừa dắt xe ra đường định điều khiển chạy đi thì bị ông Q phát hiện truy hô, cùng ông Phan L và ông Lê Ngọc T1 (sinh năm 1993, nơi thường trú: Thôn X2, xã KY, huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai) bắt giữ V cùng tang vật giao cho Công an phường MP. Sau đó, vụ việc được chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã (nay là thành phố) Bến Cát thụ lý theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ:

- 01 con dao tự chế bằng kim loại màu trắng dài 60cm, mũi dao nhọn, lưỡi dao màu trắng dài 45cm, cán dao được quấn bằng keo đen dài 15cm.
- 01 xe mô tô Honda Dream, biển số 49T5-7711.
- 01 nhãn hiệu Wave Alpha biển số 83B4-521.85

Theo Kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐGTS ngày 09/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng thị xã Bến Cát, kết luận: Xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha, màu trắng bạc, biển số 83B4-521.85 trị giá 12.875.000 đồng.

Quá trình điều tra, Nguyễn V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của V phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 120/CT-VKSBC ngày 30 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã (nay là thành phố) Bến Cát đã truy tố bị cáo Nguyễn V về tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến về quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã (nay là thành phố) Bến Cát và nội dung bản 120/CT-VKSBC ngày 30 tháng 4 năm 2024.

Tại phần tranh luận:

Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát trình bày luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã (nay là thành phố) Bến Cát theo Cáo trạng số 120/CT-VKSBC ngày 30 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn V về tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn V từ 12 (mười hai) đến 14 (mười bốn) tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu huỷ: 01 con dao tự chế bằng kim loại màu trắng dài 60cm, mũi dao nhọn, lưỡi dao màu trắng dài 45cm, cán dao được quấn băng keo đen dài 15cm.

Phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận, thống nhất với tội danh, điều luật và mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát truy tố và đề nghị.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật hình sự nên đồng ý với quyết định truy tố của Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra và tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng: Quá trình điều tra, người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn V tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, do đó có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 05/01/2024, tại Kiot Nhà trọ TD cạnh đường NC1, khu phố X3, phường MP, thị xã (nay là thành phố) Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Nguyễn V đã có hành vi lén lút lấy trộm chiếc xe mô tô, biển số 83B4-521.85 trị giá 12.875.000 đồng của ông Thái Tăng Q nhằm đem bán lấy tiền tiêu xài. Khi V vừa dắt đi được một đoạn thì bị ông Q bắt giữ.

Hành vi của bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số 120/CT-VKSBC ngày 30 tháng 4 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã (nay là thành phố) Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo với tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, phù hợp với hành vi thực tế mà bị cáo đã gây ra.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tính chất: Bị cáo lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của bị hại đã lén lút chiếm đoạt là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có sức khỏe tốt, có đủ điều kiện nuôi sống bản thân nhưng vì bản chất tham lam, lười lao động nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác để phục vụ cho nhu cầu cá nhân. Về nhận thức, bị cáo hoàn toàn biết hành vi trộm cắp tài sản là trái pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Do đó, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo còn gây mất trật tự, trị an tại địa phương.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và tài sản bị chiếm đoạt được thu hồi giao trả cho bị hại nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Về nhân thân: Bị cáo đã nhiều lần bị Tòa án kết án về tội Cố ý gây thương tích, tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và bị Công an phường MP, thị xã (nay là thành phố) Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngoài ra, bị cáo còn có 01 tiền án chưa được xóa án tích mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội thể hiện thái độ xem thường pháp luật. Do đó, cần cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, cần có hình phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội để có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Đối chiếu với những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là phù hợp.

Tuy nhiên, về mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là chưa phù hợp, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo và giáo dục trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình, xã hội và quyết định mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo sẽ cao hơn mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại là 01 xe mô tô, biển số 83B4-521.85 đã được thu hồi và giao trả cho bị hại. Bị hại không yêu cầu giải

quyết gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô biển số 83B4-521.85: Xe do bà Danh Trần Thùy D (sinh năm 1997, hộ khẩu thường trú: Số K Quốc lộ 1, Phường X7, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng) đứng tên đăng ký. Ngày 15/4/2023, bà D bán xe cho tiệm cầm đồ BT, địa chỉ: Đường D, khu phố X6, phường TH, thị xã (nay là thành phố) Bến Cát, tỉnh Bình Dương do ông Trần Hồng C (sinh năm 1983, hộ khẩu thường trú: Khu phố X6, phường TH, thị xã (nay là thành phố) Bến Cát, tỉnh Bình Dương) làm chủ. Ngày 03/12/2023, ông Trần Hồng C bán xe cho ông Võ Quốc K (sinh năm 1988, hộ khẩu thường trú: Tổ X2, khu phố X7, phường CPH, thị xã (nay là thành phố) Bến Cát, tỉnh Bình Dương). Ngày 15/12/2023, ông K bán xe cho ông Phan L. Ngày 05/01/2024, ông L cho ông Thái Tăng Q mượn để đi làm, sau đó bị lấy trộm. Ngày 03/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã (nay là thành phố) Bến Cát xử lý vật chứng giao trả xe mô tô cho ông Phan L là có căn cứ.

Đối với 01 xe mô tô biển số 49T5-7711: Xe này do ông Trịnh Phúc V (sinh năm 1980, hộ khẩu thường trú: Xã LN, huyện Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng) đứng tên đăng ký. Sau đó, ông V bán xe cho một tiệm mua bán xe cũ. Năm 2020, Phạm Minh E mua tại một tiệm mua bán xe cũ trên địa bàn thị xã Thuận An để làm phương tiện đi lại sau đó cho V mượn để đi công việc. Ông E không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Ngày 03/4/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã (nay là thành phố) Bến Cát xử lý vật chứng giao trả xe cho ông E là có căn cứ.

Đối với 01 con dao tự chế bằng kim loại màu trắng dài 60cm, mũi dao nhọn, lưỡi dao màu trắng dài 45cm, cán dao được quấn băng keo đen dài 15cm: Đây là công cụ bị cáo mang theo bên mình khi thực hiện hành vi phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn V phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

1. Về hình phạt: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn V 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/01/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 con dao tự chế bằng kim loại màu trắng dài 60cm, mũi dao nhọn, lưỡi dao màu trắng dài 45cm, cán dao được quấn băng keo đen dài 15cm.

(Vật chứng được thể hiện tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06/5/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Cát giữa Công an thành phố Bến Cát và Chi cục Thi hành án dân thành phố Bến Cát)

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135 và 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Bến Cát;
- Chi cục THADS thành phố Bến Cát;
- Công an thành phố Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Kiều Oanh

